

THÔNG BÁO

**CÔNG KHAI TÀI CHÍNH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
NĂM HỌC 2018 - 2019**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/SV/năm năm học	Dự kiến học phí/SV/khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm	/	/
	Khối ngành	Triệu đồng/năm	/	/
2	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm	/	/
	Khối ngành V	Triệu đồng/năm	34	51
3	Đại học	Triệu đồng/năm	/	/
	Khối ngành III	Triệu đồng/năm	21,175	98,274
	Khối ngành V	Triệu đồng/năm	/	/
	- Các ngành kỹ thuật công nghệ (trừ Công nghệ thực phẩm)	Triệu đồng/năm	21,175	98,274
	- Ngành Công nghệ thực phẩm, Thiết kế công nghiệp	Triệu đồng/năm	26,62	123,543
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm	/	/
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm	/	/
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm	/	/
	Khối ngành	Triệu đồng/năm	/	/
2	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm	/	/
	Khối ngành	Triệu đồng/năm	/	/
3	Đại học	Triệu đồng/năm	/	/
	Khối ngành	Triệu đồng/năm	/	/

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/SV/năm năm học	Dự kiến học phí/SV/khóa học
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm	/	/
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm	/	/
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm	/	/
	Khối ngành III	Triệu đồng/năm	/	/
	Khối ngành V	Triệu đồng/năm	/	/
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm	/	/
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm	/	/
IV	Tổng thu năm	Tỷ đồng	133,25	/
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	/	/
2	Từ học phí	Tỷ đồng	128,838	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	/	/
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	4,412	/


HIỆU TRƯỞNG 
 TRƯỜNG
 ĐẠI HỌC
 CÔNG NGHỆ
 SÀI GÒN
PGS. TS. Cao Hào Thi